

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 506/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2021

Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Tuấn

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Kim Thành

Bà Trịnh Thị Lan

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 425/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Xuân P, sinh năm 1989; số chứng minh nhân dân: 164322301; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn D, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987; số căn cước công dân: 035087003294; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiểu khu Z, thị trấn M, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 27-10-2021, bản tự khai ngày 19-11-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Chị Trần Thị Xuân P trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Hữu T tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào khoảng tháng 10/2012, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 01 năm. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam vào ngày 16-10-2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà riêng của chị tại địa chỉ: Thôn D, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận bình thường cho đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Anh T công tác tại Huyện đoàn Bình Lục, tỉnh Hà Nam nên thu nhập rất thấp, sau đó Anh T có vướng mắc nợ nần, chị và gia đình Anh T đã phải trả nợ thay cho Anh T. Thời gian sau này do Anh T nghỉ việc ra làm ngoài, công việc không ổn định nên chị phải lo toàn bộ kinh tế gia đình, chăm sóc con cái, hầu như Anh T không có trách nhiệm gì. Đến khoảng tháng 4/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do Anh T thường xuyên đi qua đêm, thiếu trách nhiệm trong việc đóng góp kinh tế để đảm bảo sinh hoạt gia đình và nuôi con. Ngoài ra hai bên còn có thái độ không tôn trọng nhau, Anh T còn nghi ngờ chị ngoại tình mà không có căn cứ. Vì vậy vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 9/2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, gia đình hai bên cũng đã hòa giải, động viên và Anh T có nhắc tin thuyết phục chị đoàn tụ nhưng chị không đồng ý. Hiện tại Chị Trần Thị Xuân P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không có khả năng khắc phục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Chị và Anh Nguyễn Hữu T có 02 con chung. Con lớn là Nguyễn Khánh N, giới tính: Nữ, sinh ngày 16-01-2014, hiện đang học lớp 2A1 Trường tiểu học Lộc An, thành phố Nam Định và con nhỏ là Nguyễn Hữu Anh D, giới tính: Nam, sinh ngày 03-01-2019. Hiện tại chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Nếu ly hôn, chị xin được nuôi cả hai con và yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về điều kiện bảo đảm cho việc nuôi con sau khi ly hôn: Chị Trần Thị Xuân P trình bày hiện có nhà riêng và có thu nhập ổn định là lương khoảng 14.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra thì chị làm việc theo giờ hành chính nên có thời gian chăm sóc con cái, đưa con đi học...

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Trần Thị Xuân P trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 19-11-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là Anh Nguyễn Hữu T trình bày:

Anh và Chị Trần Thị Xuân P tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào khoảng tháng 10/2012, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 01 năm. Hai bên

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam vào ngày 16-10-2012.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Thôn D, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường cho đến khoảng giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh thấy Chị Trần Thị Xuân P có dấu hiệu của việc ngoại tình. Cụ thể là vợ chồng không quan tâm gì tới nhau, rất hiếm khi sinh hoạt vợ chồng, tuy nhiên có lần anh lại thấy Chị P có giấy siêu âm và que thử thai. Càng về những thời gian sau này thì Chị P càng có nhiều biểu hiện khác lạ, đồng thời Chị P có thái độ đối xử lạnh nhạt và có những lời nói coi thường anh. Bản thân anh cũng nhiều lần cố gắng muốn nói chuyện để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn nhưng Chị P không hợp tác. Từ tháng 9/2021 cho đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân.

Về các nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng mà Chị P trình bày thì anh xác nhận trước năm 2018 khi anh còn làm việc ở Huyện đoàn Bình Lục, tỉnh Hà Nam nên thu nhập thấp, anh có một số nợ nần nhưng đã được gia đình và Chị P giúp đỡ trả nợ xong. Sau đó anh đã nghỉ việc, đi làm thị trường, rồi mở công ty bán hàng sơn tường. Do đặc thù công việc của anh là phục vụ các công trình xây dựng nên có lúc anh phải về muộn hoặc ở lại qua đêm tại công trình; thu nhập của anh cũng phụ thuộc từng thời điểm trong năm. Tuy nhiên những khi có thời gian, anh vẫn cố gắng thực hiện trách nhiệm của mình trong cuộc sống gia đình, hỗ trợ việc chăm sóc con cái. Hiện tại Anh Nguyễn Hữu T không muốn ly hôn với Chị Trần Thị Xuân P, tuy nhiên nếu Chị P kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và Chị Trần Thị Xuân P có 02 con chung. Con lớn là Nguyễn Khánh N, giới tính: Nữ, sinh ngày 16-01-2014, hiện đang học lớp 2A1 Trường tiểu học Lộc An, thành phố Nam Định và con nhỏ là Nguyễn Hữu Anh D, giới tính: Nam, sinh ngày 03-01-2019. Hiện tại Chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi con nhỏ là Nguyễn Hữu Anh D và yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về điều kiện bảo đảm cho việc nuôi con sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Hữu T trình bày nếu được Tòa án giao cho nuôi con Nguyễn Hữu Anh D, anh sẽ đưa con về sống chung tại huyện B, tỉnh Hà Nam và sẽ nhờ bố mẹ để hỗ trợ việc chăm sóc con. Hiện tại công việc của anh cũng ổn định dần, anh không còn phải đi công trình nhiều nên cũng sẽ có thời gian để chăm sóc con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Nguyễn Hữu T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27-12-2021 Anh Nguyễn Hữu T đồng ý ly hôn, đồng ý việc giao cho Chị Trần Thị Xuân P trực tiếp nuôi cả hai

con Nguyễn Khánh N, sinh ngày 16-01-2014 và Nguyễn Hữu Anh D, sinh ngày 03-01-2019. Về cấp dưỡng nuôi con, Anh Nguyễn Hữu T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Xử lý hôn giữa Chị Trần Thị Xuân P và Anh Nguyễn Hữu T.

- Con chung: Giao cho Chị Trần Thị Xuân P trực tiếp nuôi hai con là Nguyễn Khánh N, giới tính: Nữ, sinh ngày 16-01-2014 và Nguyễn Hữu Anh D, giới tính: Nam, sinh ngày 03-01-2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc Anh Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Án phí: Chị Trần Thị Xuân P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Chị Trần Thị Xuân P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn Anh Nguyễn Hữu T, giải quyết tranh chấp người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là Anh Nguyễn Hữu T không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.2. Về sự có mặt của các đương sự:

Bị đơn là Anh Nguyễn Hữu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa nhưng Anh Nguyễn Hữu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

#### 2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Xuân P và Anh Nguyễn Hữu T có thời gian tìm hiểu nhau trước, sau đó đã tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào tháng 10/2012, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam vào ngày 16-10-2012. Như vậy hôn nhân giữa Chị P và Anh T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, Chị P và Anh T chung sống tại nhà riêng của Chị P tại địa chỉ: Thôn D, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận bình thường cho đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Anh T thiếu trách nhiệm trong việc đóng góp kinh tế gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau, tính cách hai bên không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa Chị P và Anh T ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho ly hôn giữa Chị P và Anh T.

#### 2.2. Về con chung:

Chị Trần Thị Xuân P và Anh Nguyễn Hữu T có 02 con chung là Nguyễn Khánh N, giới tính: Nữ, sinh ngày 16-01-2014 và Nguyễn Hữu Anh D, giới tính: Nam, sinh ngày 03-01-2019. Khi ly hôn, Chị P yêu cầu được nuôi cả hai con; Anh T cũng có quan điểm đồng ý để Chị P nuôi cả hai con. Xét thấy hiện tại cả hai con đều đang do Chị P trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời Chị P có đủ điều kiện để bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung nên Hội đồng xét xử sẽ giao cho Chị P trực tiếp nuôi cả hai con là Nguyễn Khánh N và Nguyễn Hữu Anh D sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, Chị Trần Thị Xuân P và Anh Nguyễn Hữu T vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

#### 2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Xét thấy sau khi ly hôn, Chị Trần Thị Xuân P là người trực tiếp nuôi cả hai con chung, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ buộc Anh Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ

cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Trần Thị Xuân P và Anh Nguyễn Hữu T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Trần Thị Xuân P là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm Chị P đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Anh Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử cho ly hôn giữa Chị Trần Thị Xuân P và Anh Nguyễn Hữu T.

2. Con chung:

Giao cho Chị Trần Thị Xuân P trực tiếp nuôi hai con Nguyễn Khánh N, giới tính: Nữ, sinh ngày 16-01-2014 và Nguyễn Hữu Anh D, giới tính: Nam, sinh ngày 03-01-2019.

Anh Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng/01 con chung), kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị Xuân P và Anh Nguyễn Hữu T vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không

được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

### 3. Án phí:

Chị Trần Thị Xuân P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị Trần Thị Xuân P đã nộp tại biên lai số 0005041 ngày 27-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị Trần Thị Xuân P đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Hữu T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

### 4. Quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị Xuân P có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu T (vắng mặt) có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam (ĐKKH số 53 quyền 01/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Tuấn**